



Phụ lục I

RÀ SOÁT, CUNG CẤP VÀ XÁC NHẬN CÁC SỐ LIỆU MINH CHỨNG ĐẦU VÀO LÀM CĂN CỨ TÍNH TOÁN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KINH PHÍ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ TRỢ CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1, 2, 4, 5 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA HIỆN ĐẠI HÓA, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2026-2030

Tên xã/phường/đặc khu: XÃ BA DINH

STT	Xã/Phường/Đặc khu	DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1						DỰ ÁN THÀNH PHẦN 4, 5			
		Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư công ngân sách trung ương						Tiêu chí, hệ số phân bổ chi thường xuyên ngân sách trung ương			
		Số lượng phòng học tạm, nhờ mượn, cấp 4 xuống cấp cần phải kiên cố hóa của địa phương	Số lượng phòng học cần đầu tư để thực hiện phổ cập giáo dục, học 2 buổi/ngày của địa phương (cấp mầm non, tiểu học)	Số lượng phòng bộ môn còn thiếu để đạt chuẩn tối thiểu theo quy định của Bộ GDĐT	Số lượng trang thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu để đạt chuẩn tối thiểu theo quy định của Bộ GDĐT	Số lượng nhà công vụ giáo viên còn thiếu	Số lượng khu nội trú cho học sinh còn thiếu	Quy mô đội ngũ nhà giáo thuộc đối tượng bồi dưỡng, tập huấn của Chương trình	Quy mô đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở GDĐT; cán bộ quản lý giáo dục thuộc đối tượng tập huấn, bồi dưỡng của Chương trình	Quy mô người học thuộc đối tượng trực tiếp thụ hưởng chính sách của Chương trình	Số lượng cơ sở giáo dục tham gia thí điểm các mô hình
	XÃ BA DINH	7	15	9	927	2	1	44	6	271	1
1	Trường MN Ba Dinh	5	5		6			24	3	270	1
2	Trường TH&THCS Ba Dinh	2	10	9	409	1					
3	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Giang	0	0	0	512	1	1	20	3	1	0

Ghi chú:
Các địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các số liệu cung cấp, báo cáo làm căn cứ để tính toán định mức phân bổ vốn, các số liệu này được chốt tại thời điểm ngày 30/6/2026 và áp dụng ổn định cho cả giai đoạn 2026-2030.



Phụ lục II

ĐỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ VÀ SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA HIỆN ĐẠI HÓA, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030

Tên xã/phường/thị trấn: Xã HÒA DINH

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Dự kiến sơ bộ kinh phí NSTW giai đoạn 2026-2030			Đề xuất của địa phương về nhu cầu kinh phí giai đoạn 2026-2030, năm 2026 và năm 2027																	
		Cộng	Vốn đầu tư công	Kinh phí thường xuyên	Giai đoạn 2026-2030						Chi tiết năm 2026						Chi tiết năm 2027					
					Tổng cộng	NSTW		Đối ứng của địa phương	Đối ứng của trường cao đẳng	Huy động hợp pháp khác	Tổng cộng	NSTW		Đối ứng của địa phương	Đối ứng của trường cao đẳng	Huy động hợp pháp khác	Tổng cộng	NSTW		Đối ứng của địa phương	Đối ứng của trường cao đẳng	Huy động hợp pháp khác
						Vốn đầu tư công	Kinh phí thường xuyên					Vốn đầu tư công	Kinh phí thường xuyên					Vốn đầu tư công	Kinh phí thường xuyên			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
	Tổng số																					
I	Dự án thành phần 1 “Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông”	24,519	11,263	0,0	11,263	24,519	0,0	0,0	0,0	0,0	0,620	13,789	0,087	0,0	0,0	0,0	6,320	6,320				
1	Trường MN Ba Đình	8,763	8,763		8,763	8,763					0,533	0,533					3,820	3,820				
2	Trường TH&THCS Ba Đình	13,256				13,256						13,256										
3	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Giang	2,5	2,5	0,0	2,5	2,5	0,0	0,0	0,0	0,0	0,087	0,0	0,087	0,0	0,0	0,0	2,5	2,5	0,0	0,0	0,0	0,0
II	Dự án thành phần 4 “Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục và người học trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo”	1,95	1,95	0,00	1,95	1,95					0,20	0,20	0,0195	0,00			1,20	1,20				
1	Trường MN Ba Đình	1,0	1,0		1,0	1,0					0,2	0,2					0,2	0,2				
2	Trường TH&THCS Ba Đình																					
3	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Giang	0,95	0,95	0,0	0,95	0,95							0,0195				1,0	1,0				
III	Dự án thành phần 5 "Quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tổ chức thực hiện Chương trình”	1,80	1,80		1,80	1,80					0,20	0,20					1,10	1,10				